

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á – Âu trong bối cảnh mới.

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu các vấn đề trọng yếu của khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số KX01/16-20

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn của sự hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á – Âu trong bối cảnh mới, làm rõ những đặc thù của bối cảnh mới.

- Đánh giá thực trạng hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á – Âu, chỉ rõ hiệu quả hợp tác, những hạn chế và nguyên nhân.



- Xác định quan điểm và giải pháp đẩy mạnh hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á – Âu dưới tác động của bối cảnh mới.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS,TS. Đỗ Hương Lan.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện nghiên cứu Châu Âu.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.050.000.000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.050 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 06/2019

Kết thúc: 11/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): gia hạn đề tài đến tháng 02/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn An Hà	PGS.TS	Viện Nghiên cứu Châu Âu.
2	Hoa Hữu Cường	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Châu Âu.
3	Nguyễn Văn Hồng	PGS.TS	Trường ĐH Ngoại thương
4	Nguyễn Thái Sơn	PGS.TS	Trường ĐH Hải Phòng
5	Nguyễn Thị Lan	PGS.TS	Trường ĐH Ngoại thương
6	Vũ Thành Toàn	Tiến sĩ	Trường Đại học Ngoại thương
7	Trần Hải Ly	TS	Trường ĐH Ngoại thương.
8	Nguyễn Quang Minh	Tiến sĩ	Trường Đại học Ngoại thương
9	Phan Tiến Dũng	PGS.TS	Ban ứng dụng và phát triển công nghệ, Viện Hàn lâm KH công nghệ VN.
10	Bùi Quý Thuần	Nghiên cứu sinh	Học viện Chính sách phát triển,

			Bộ Kế hoạch và đầu tư
11	Nguyễn Sơn Tùng	Thạc sĩ	Trường ĐH Ngoại thương.
12	Hoàng Hải Bắc	Tiến sĩ	Trường ĐH sư phạm kỹ thuật Hưng Yên
13	Lâm Thanh Hà	Thạc sĩ, NCS	Học viện Ngoại giao
14	Nguyễn Lê Đình Quý	ThS, NCS	
15	Nguyễn Hồng Trâm My	Nghiên cứu sinh	Trường ĐH Ngoại thương
16	Nguyễn Lan Hương	Thạc sĩ, NCS	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
17	Nguyễn Thị Nhật Thu	Tiến sĩ	Trường ĐH Ngoại thương.
18	Bùi Việt Hưng	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Châu Âu.
19	Bùi Thị Huy Hợp	Thạc sĩ	Trung tâm nghiên cứu hội nhập, Bộ KH và CN.
20	Trần Thị Thanh Thủy	Thạc sĩ, NCS	Trường ĐH Ngoại thương.

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo tổng hợp		x			x			x	
2	Báo cáo tóm tắt		x			x			x	
3	Báo cáo kiến nghị		x			x			x	
4	Kết quả đào tạo	x				x			x	
5	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí KH uy tín chuyên ngành và báo cáo tham luận tại Hội thảo quốc tế		x			x		x		
6	Sách chuyên khảo		x			x			x	
7	Trang thông tin điện tử	x			x			x		

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Bản kiến nghị đề tài	2021	Bộ Công thương, Bộ kế hoạch đầu tư, Ban Kinh tế TƯ, Văn phòng TƯ Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng quốc hội, Tổng cục du lịch, Bộ Ngoại giao, Sở công thương Đà Nẵng, Văn phòng ủy ban Thành phố Hồ Chí Minh, Sở công thương Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước. Vụ Nga - Đông Âu - Trung Á, Ban đối ngoại Trung ương Đảng	
2	Sách chuyên khảo	2021	Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Viện nghiên cứu Châu Âu, Học viện ngoại giao, các cơ sở đào tạo chuyên ngành Kinh tế quốc tế, Ban kinh tế Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ công thương, một số Sở chuyên ngành có liên quan	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số	Tên sản phẩm	Thời gian ứng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
----	--------------	---------------	----------------------	---------

TT		dụng		
1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế	2020	Viện nghiên cứu Châu Âu, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	
2	The impact of Sanitary and phytosanitary (SPS) on Vietnam's Agriculture product export	2021	Academy of Startegic Management Journal Nhà xuất bản Allied Business Academies	
3	Economic cooperation of Belarus and Vietnam in the context of intergration within the EAEU	2020	Russian Journal of Vietnamese Studies - Vyetnamskiye Isledovaniya (ECSI/ISI journal)	
4	Experience and prospects of bilateral relations in the sphere of tourism between the Republic of Belarus and the Socialist Republic of Vietnam	2020	Туризм и гостеприимство: научно-практический журнал	
5	Đánh giá tác động theo ngành của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EAEU tới thương mại Việt Nam và Nga. Sử dụng các chỉ số thương mại	2020	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 12 năm 2020	
6	Hợp tác kinh tế Nga - Trung trong thời kỳ mới	2021	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số tháng 1 năm 2021	
7	Việt Nam và LB Nga trong hội nhập kinh tế Á - Âu và Châu Á - Thái Bình Dương	2021	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số tháng 3 năm 2021	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng và hoàn thiện khung lý thuyết về hợp tác kinh tế toàn diện giữa một quốc gia và liên kết kinh tế quốc tế trong bối cảnh hội nhập (khái niệm, nội hàm, các nhân tố tác động, các tiêu chí đo lường, cơ sở hợp tác...)

- Phân tích và đánh giá tổng quan các vấn đề có liên quan đến hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu trong bối cảnh mới

- Phân tích và đánh giá cơ sở kinh tế và cơ sở pháp lý của hoạt động hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu, chỉ rõ nhu cầu, tiềm năng, lợi thế của mỗi bên trong hợp tác trên các bình diện lợi thế so sánh động cũng như lợi thế so sánh tĩnh.

- Cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định chính sách liên quan đến hợp tác thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, hợp tác lao động... thông qua các phân tích, đánh giá thực trạng hợp tác thương mại hàng hóa, dịch vụ đầu tư, lao động, các nhân tố tác động, những rào cản trong hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu, sự ảnh hưởng của các vấn đề tự do hóa đầu tư, thương mại của Việt Nam và các nước EAEU đến luồng thương mại đầu tư giữa Việt Nam và EAEU, vấn đề thu hút kiều hối từ EAEU về Việt Nam và độ bền vững của luồng kiều hối này, hoạt động kinh tế - thương mại của cộng đồng người Việt tại Nga...

- Đề xuất hệ thống giải pháp nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, hợp tác lao động, thu hút kiều hối... giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu trong bối cảnh mới

- Các kết quả nghiên cứu về lý luận, thực tiễn khẳng định sự cần thiết phải phát triển hướng nghiên cứu chuyên sâu về hợp tác kinh tế giữa Việt Nam với các đối tác truyền thống ở Liên Xô cũ

- Trang thông tin điện tử về hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu - sản phẩm của đề tài góp phần lan tỏa thông tin và kết nối thị trường giữa các bên

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Cung cấp cơ sở khoa học cho chính phủ, các Bộ, ban ngành liên quan, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp trong việc quản lý và hoạch định

chính sách của Việt Nam liên quan đến thương mại hàng hoá và dịch vụ, đầu tư, hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, di chuyển lao động quốc tế trong phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế với Liên minh kinh tế Á - Âu.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể ứng dụng trực tiếp cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, khoa học - công nghệ, đầu tư, xuất khẩu lao động, du lịch...trong việc phát triển hợp tác với các nước EAEU về các lĩnh vực này

- Góp phần thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, tạo thu hút kiều hối từ EAEU về Việt Nam cũng như tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động của người Việt tại LB Nga thông qua các kết quả nghiên cứu của đề tài và hệ thống giải pháp được đề xuất với các cơ quan hữu quan của các bên

- Trang thông tin điện tử về hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu - sản phẩm của đề tài sẽ lan tỏa thông tin và kết nối thị trường giữa các bên, qua đó góp phần thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu

3.2. Hiệu quả xã hội

- Đóng góp các kiến thức thực tiễn về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu đồng thời góp phần nâng cao trình độ nhận thức, nghiên cứu và thực hành trong lĩnh vực liên kết, hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế

- Giúp nâng cao và chuyển biến nhận thức của người dân, của cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về tiềm năng, thế mạnh của Việt Nam trong hợp tác với các đối tác truyền thống ở SNG, mở ra hướng nghiên cứu mới về hợp tác kinh tế toàn diện của Việt Nam với các nền kinh tế cũng như liên kết kinh tế quốc tế khác.

- Kết quả nghiên cứu của Đề tài là tài liệu hữu ích phục vụ cho công tác đào tạo sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh nghiên cứu các vấn đề về hợp tác kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, di chuyển sức lao động quốc tế, kinh doanh quốc tế...trong phát triển kinh tế - xã hội tại các cơ sở đào tạo trong cả nước

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

.....
.....
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



PGS.TS. Đỗ Hương Lan

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đặng Minh Đức